

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1805564	Lê Lâm Anh	18/01/2000		Sinh học	Vi sinh vật học
2	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004994	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	15/01/2002	N	Công nghệ sau thu hoạch	
3	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2005030	Đào Thị Hồng Xuyên	04/01/2002	N	Công nghệ sau thu hoạch	
4	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111146	Huỳnh Văn Hào	28/02/2003		Công nghệ sau thu hoạch	
5	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111153	Nguyễn Minh Khiêm	17/12/2003		Công nghệ sau thu hoạch	
6	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111177	Trần Thị Tuyết Trinh	21/07/2003	N	Công nghệ sau thu hoạch	
7	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1800086	Châu Mỹ Nhân	04/06/1999	N	Công nghệ sinh học	
8	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1904219	Bùi Tấn Dũng	12/01/2001		Công nghệ sinh học	
9	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2002617	Lê Phan Quang Vinh	19/12/2002		Công nghệ sinh học	
10	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010638	Trần Bảo Trân	22/10/2002	N	Công nghệ sinh học	
11	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010783	Lê Mai Thi	20/06/2002	N	Công nghệ sinh học	
12	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202224	Trương Khánh Băng	24/04/2004	N	Công nghệ sinh học	
13	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202225	Nguyễn Ngọc Hoàng Châu	20/02/2004	N	Công nghệ sinh học	
14	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202226	Phạm Thị Mỹ Dung	16/10/2004	N	Công nghệ sinh học	
15	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202227	Trần Cảnh Duy	27/05/2004		Công nghệ sinh học	
16	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202228	Lý Thị Ný Đa	27/07/2004	N	Công nghệ sinh học	
17	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202230	Nguyễn Văn Hiền	03/06/2004		Công nghệ sinh học	
18	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202233	Nguyễn Hoàng Khang	09/01/2004		Công nghệ sinh học	
19	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202236	Trần Thị Mỹ Linh	10/06/2004	N	Công nghệ sinh học	
20	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202237	Lưu Bùi Cẩm Ly	19/02/2004	N	Công nghệ sinh học	
21	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202239	Kiên Thị Hồng Nga	19/02/2004	N	Công nghệ sinh học	
22	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202240	Lê Thanh Ngân	08/02/2004	N	Công nghệ sinh học	
23	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202241	Ngô Ngọc Kim Ngân	11/12/2004	N	Công nghệ sinh học	
24	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202242	Hồ Thị Kim Ngọc	13/08/2004	N	Công nghệ sinh học	
25	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202243	Trương Lê Trung Nhân	28/04/2004		Công nghệ sinh học	
26	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202245	Vũ Xuân Nhi	08/08/2004	N	Công nghệ sinh học	
27	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202246	Trần Tú Như	05/10/2004	N	Công nghệ sinh học	
28	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202248	Sử Minh Quân	12/07/2004		Công nghệ sinh học	
29	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202250	Lê Minh Tài	01/11/2004		Công nghệ sinh học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
30	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202254	Võ Văn Thuận	05/07/2004		Công nghệ sinh học	
31	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202255	Ngô Thị Thu Thủy	21/08/2004	N	Công nghệ sinh học	
32	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202258	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/07/2004	N	Công nghệ sinh học	
33	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202259	Châu Huyền Trân	30/11/2004	N	Công nghệ sinh học	
34	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202260	Trương Thị Quế Trân	11/07/2004	N	Công nghệ sinh học	
35	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202261	Phạm Đình Trí	13/04/2004		Công nghệ sinh học	
36	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202263	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	23/09/2004	N	Công nghệ sinh học	
37	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202265	Mai Thị Mỹ Yên	30/11/2004	N	Công nghệ sinh học	
38	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202266	Huỳnh Thị Như Ý	07/08/2004	N	Công nghệ sinh học	
39	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202268	Lê Thị Hồng Anh	16/03/2004	N	Công nghệ sinh học	
40	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202270	Lê Thanh Bình	15/04/2004		Công nghệ sinh học	
41	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202280	Đỗ Thị Ngọc Lài	09/08/2004	N	Công nghệ sinh học	
42	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202281	Lê Thị Mỹ Linh	24/07/2004	N	Công nghệ sinh học	
43	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202284	Nguyễn Thị Hoa My	08/10/2004	N	Công nghệ sinh học	
44	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202285	Đặng Ngọc Ngân	25/09/2004	N	Công nghệ sinh học	
45	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202286	Ngô Ngọc Ngân	04/04/2004	N	Công nghệ sinh học	
46	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202287	Trương Thị Ngọc Ngân	15/08/2004	N	Công nghệ sinh học	
47	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202291	Lê Thị Huỳnh Như	15/03/2004	N	Công nghệ sinh học	
48	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202295	Thạch Sang	27/12/2004		Công nghệ sinh học	
49	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202298	Hà Huệ Thi	24/09/2004	N	Công nghệ sinh học	
50	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202309	Nguyễn Ngọc Diễm Uyên	26/10/2004	N	Công nghệ sinh học	
51	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202311	Nguyễn Thị Kim Yên	16/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
52	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202312	Nguyễn Thị Như Ý	12/06/2004	N	Công nghệ sinh học	
53	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102311	Chim Tùng Chi	16/01/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
54	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102325	Lê Minh Khang	27/10/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
55	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102355	Nguyễn Kim Nhẫn	10/10/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
56	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102374	Ngô Phương Thảo	06/04/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
57	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102385	Trương Thụy Thiên Thư	04/06/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
58	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102389	Lê Huỳnh Quý Toàn	11/10/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
59	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109184	Nguyễn Hoàng Huy	01/11/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
60	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109230	Võ Minh Chi Bảo	30/06/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
61	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109240	Lê Quang Huy	31/03/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
62	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109249	Nguyễn Hồng Ngân	01/10/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
63	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109254	Huỳnh Tuyết Như	19/07/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
64	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109262	Trần Hoàng Quân	10/10/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
65	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109264	Lê Thị Tố Quyên	04/04/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
66	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109270	Bùi Thị Xuân Thảo	05/02/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
67	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109273	Hoàng Hồng Thịnh	19/10/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
68	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109283	Hồ Nguyễn Thanh Trúc	25/01/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
69	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109287	Lê Khả Vân	21/09/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
70	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109290	Phạm Thị Yến Vy	26/12/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
71	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112043	Trần Nhựt Như Huỳnh	15/06/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
72	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102035	Lê Huỳnh Hân	16/09/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
73	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102376	Lê Công Thắng	19/08/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
74	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107080	Dương Gia Huy	01/10/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
75	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109225	Huỳnh Trường An	07/09/2003		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
76	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109229	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	16/11/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
77	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109246	Huỳnh Mi	14/10/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
78	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109248	Lê Huỳnh Bảo Ngân	29/09/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
79	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109260	Nguyễn Thị Ngọc Phương	18/08/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
80	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109277	Vương Hoàng Anh Thư	25/07/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
81	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109282	Nguyễn Ngọc Trinh	12/05/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
82	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109250	Võ Thị Thảo Nghi	07/01/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
83	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109286	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền	21/12/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
84	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010825	Cao Quốc Bảo	12/04/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
85	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102307	Nguyễn Hà Kiều Anh	25/10/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
86	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102366	Giang Thanh Quế	03/12/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
87	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102383	Lê Minh Thư	13/11/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
88	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102398	Lê Huỳnh Trúc Vi	09/10/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
89	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109266	Võ Huỳnh Minh Tâm	08/12/2003	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
90	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1900707	Phan Phước Đạt	20/03/2001		Công nghệ thực phẩm	
91	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107370	Võ Phúc Chương	19/11/2003		Công nghệ thực phẩm	
92	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107373	Nguyễn Hải Đăng	11/08/2003		Công nghệ thực phẩm	
93	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107375	Nguyễn Thế Hào	16/12/2003		Công nghệ thực phẩm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
94	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107376	Phạm Văn Hiếu	11/11/2003		Công nghệ thực phẩm	
95	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107378	Phạm Đình Khang	17/09/2003		Công nghệ thực phẩm	
96	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107393	Cao Minh Thiện	28/03/2003		Công nghệ thực phẩm	
97	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107394	Nguyễn Thị Minh Thơ	25/12/2003	N	Công nghệ thực phẩm	
98	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107414	Phạm Lê Minh Nam	22/09/2003		Công nghệ thực phẩm	
99	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107421	Trần Thị Hoàng Oanh	20/04/2003	N	Công nghệ thực phẩm	
100	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2000931	Lê Thị Hồng Lê	22/01/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
101	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100780	Võ Trung Kiên	13/03/2003		Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
102	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100786	Nguyễn Mai Chúc Mi	10/02/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
103	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100794	Nguyễn Thị Yên Nhi	12/02/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
104	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100814	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	15/03/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
105	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107466	Lý Hòa An	19/06/2003		Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
106	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107468	Lê Quỳnh Anh	07/11/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
107	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107469	Nguyễn Ngọc Ân	19/04/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
108	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107472	Lâm Khánh Duy	17/03/2003		Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
109	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107475	Nguyễn Phúc Nhật Hải	01/04/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
110	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107478	Phan Thị Khâ Hân	28/04/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
111	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107482	Nguyễn Hà Đăng Huy	17/08/2003		Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
112	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107486	Nguyễn Nhật Khoa	17/01/2003		Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
113	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107491	Nguyễn Xuân Mai	30/03/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
114	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107494	Ngô Thị Nhu Mỹ	20/10/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
115	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107500	Hồ Trương Như Ngọc	29/01/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
116	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107506	Nguyễn Yến Nhi	14/03/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
117	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107508	Đặng Thị Huỳnh Như	16/10/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
118	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107509	Nguyễn Thị Huỳnh Như	03/12/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
119	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107510	Hồng Nguyệt Phụng	14/01/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
120	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107511	Phan Thị Hà Phương	08/06/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
121	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107512	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	15/06/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
122	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107514	Đinh Viêt Anh Thảo	23/06/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
123	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107515	Lê Thị Ngọc Thảo	29/04/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
124	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107521	Đặng Mai Thy	08/10/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
125	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107522	Phạm Trần Thủy Tiên	14/05/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
126	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107620	Tạ Nguyễn Phương Anh	06/06/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
127	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100803	Lê Thị Xuân Quỳnh	28/01/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
128	DA	221/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107518	Lê Anh Thơ	25/06/2003	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ